

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. Giới thiệu chung về dự án và mục đích tuyển chọn nhà thầu:

I. Giới thiệu chung về dự án:

Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định 271/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 655/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi).

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi).

3. Chủ dự án/chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi).

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng dự án:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường khả năng thích ứng với hạn hán và chống chịu với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả thủy lợi phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững các hệ thống tưới thông qua đầu tư hiện đại hóa thủy lợi, nâng cao hiệu quả của dịch vụ quản lý tưới, kỹ thuật mới và hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi. Mục tiêu cụ thể:

- Sửa chữa, nâng cấp một số hệ thống thủy lợi trên địa bàn các huyện: Đắk Tô, Ngọc Hồi, Đắk Hà và Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (nay là xã Sa Loong, xã Đắk Tô, xã Đắk Mar, xã Đắk Hà, Ngọc Ráo và xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi) để nâng cao hiệu quả sử dụng nước nhằm đảm bảo ổn định cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ tưới khoảng 1.448 ha cây trồng.

- Xây dựng các biện pháp quản lý nước hiệu quả ở nội đồng nhằm ổn định nguồn nước để chủ động chuyển đổi các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao phù hợp với đặc điểm từng vùng; chủ động đề phòng chống hạn hán, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ người dân nắm chắc kỹ thuật tưới tiết kiệm, chu trình tưới, mức tưới và các phương pháp vận hành, bảo dưỡng, duy tu hệ thống tưới nội đồng; được tập huấn về kỹ thuật tưới, kế hoạch tưới, kế hoạch canh tác cây trồng cũng như cách vận hành, duy tu bảo trì hệ thống từ mô hình trình diễn của Dự án.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng dự án:

a) Hợp phần 1: Nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng tưới để hiện đại hóa hệ thống thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu:

* Tiểu dự án 1 (TDA1): Hiện đại hóa thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Tô (nay là xã Đắk Tô) và Ngọc Hồi (nay là xã Sa Loong), gồm có:

- Nâng cấp hệ thống tưới Hồ C19, Hồ Chè, đập Tà Cang (Tà Kan) và Trạm bơm cấp nước của xã Diên Bình huyện Đắk Tô (nay là xã Đắk Tô).

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Đăk Long, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi (*nay là xã Sa Loong*).

* Tiểu dự án 2 (TDA2): Hiện đại hóa thủy lợi trên địa bàn huyện Đăk Hà (*nay là xã Ngọc Réo, Đăk Mar, xã Đăk Hà*) và Kon Rẫy (*nay là xã Kon Braih*), gồm có:

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Kon Braih 1 - Kon Braih 2 xã Ngọc Réo;

- Đầu tư sửa chữa đoạn kênh cuối tuyến của kênh chính Bắc và đoạn cuối kênh chính Nam của Hồ chứa nước Đăk Uy.

- Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Đập Ông Dân, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy (*nay là xã Kon Braih*).

b) Hợp phần 2: Áp dụng các biện pháp quản lý nước hiệu quả ở nội đồng, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch quản lý nước ở nội đồng.

- Thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA).

- Áp dụng kỹ thuật canh tác CSA.

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả tưới tại mô hình CSA.

- Nhân rộng hoạt động CSA.

5. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng: xã Sa Loong, Ngọc Hồi; xã Diên Bình, huyện Đăk Tô; xã Hà Mòn, xã Đăk Mar, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà; xã Tân Lập, Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*nay là xã Sa Loong, xã Đăk Tô, xã Đăk Hà, xã Đăk Mar, xã Ngọc Réo, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi*).

6. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính và thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III và cấp IV (*theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Từ 20 năm đến dưới 50 năm (*theo QCVN 03:2012/BXD*).

7. Số bước thiết kế: 02 bước.

8. Tổng mức đầu tư: **321.072.000.000 đồng**

9. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Vốn vay ADB, vốn viện trợ không hoàn lại và vốn đối ứng ngân sách tỉnh. Trong đó:

(i) Vốn vay ưu đãi (OCR) của ADB: 238.895.000.000 đồng (tương đương 10,364 triệu USD), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương cấp phát (70%): 167.226.500.000 đồng (7,255 triệu USD).

+ Tỉnh vay lại (30%): 71.668.500.000 đồng (3,109 triệu USD).

(ii) Vốn viện trợ không hoàn lại: 6.915.000.000 đồng (0,3 triệu USD), Ngân sách Trung ương cấp phát 100%.

(iii) Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 75.262.000.000 đồng (3,265 triệu USD), trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 71.535.000.000 đồng (3,103 triệu USD).

+ Vốn chi thường xuyên: 3.727.000.000 đồng (0,162 triệu USD).

II. Giới thiệu về gói thầu:

1. Tên gói thầu: Tư vấn Khảo sát, lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và cắm mốc GPMB TDA2 (TKBV-DT 02)

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Mục đích tuyển chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nội dung nhiệm vụ: Thực hiện công tác khảo sát và lập thiết kế chi tiết, lập dự toán và Đo đạc, định vị, sản xuất, lắp dựng mốc phục vụ giải phóng mặt bằng thi công của TDA2 (Tiểu dự án 2: Hiện đại hóa thủy lợi trên địa bàn huyện Đăk Hà và huyện Kon Rẫy (nay gồm là xã Đăk Mar, Đăk Hà, Ngọc Réo và xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi), gồm có: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Kon Braih 1 - Kon Braih 2; Sửa chữa đoạn kênh cuối tuyến của kênh chính Bắc và đoạn cuối kênh chính Nam của Hồ chứa nước Đăk Uy và Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Đập ông Dân theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành, bao gồm:

Nhiệm vụ, khối lượng dự kiến khảo sát, cắm mốc giải phóng mặt bằng đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thiết kế, các quy định hiện hành về khảo sát, thiết kế BVTC, cắm mốc GPMB, cụ thể: Điều tra thu thập số liệu; khảo sát địa hình; khảo sát, tính toán thủy văn; khảo sát mỏ vật liệu, bãi chứa vật liệu thải; khảo sát địa chất công trình,... và các công việc cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Nhiệm vụ thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán xây dựng công trình: Thiết kế bản vẽ thi công theo quy mô, giải pháp kỹ thuật chủ yếu của hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Nhiệm vụ, khối lượng dự kiến cắm mốc giải phóng mặt bằng đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, các quy định hiện hành về cắm mốc GPMB, cụ thể: Điều tra thu thập số liệu; đo đạc, định vị mốc, sản xuất và lắp dựng mốc GPMB, xuất bản bình đồ, lập hồ sơ mốc GPMB theo quy định hiện hành và các công việc cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.

(Có đề cương nhiệm vụ được phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-SNNMT ngày 17/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi kèm theo)

4. Thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

- Thời gian bắt đầu thực hiện: Sau khi hợp đồng có hiệu lực.

5. Khái quát các nhiệm vụ cụ thể mà nhà thầu tư vấn phải thực hiện:

5.1. Khối lượng công việc chi tiết:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
A	KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT		
I	Sửa chữa nâng cấp Hệ thống thủy lợi Kon Braih 1 và Kon Braih 2; đầu tư sửa chữa đoạn kênh cuối tuyến của kênh chính Bắc và đoạn cuối kênh chính Nam hồ chứa nước Đăk Uy		
1	Khảo sát địa hình		
1.1	Cắm tim công trình, cấp địa hình III	1điểm	54,00
1.2	Móc phục hồi, cấp địa hình III	1điểm	28,00
1.3	Thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	1km	11,90
1.4	Đo vẽ mặt cắt ngang, cấp địa hình III	100m	72,30
1.5	Xác định cao, tọa độ điểm khoan, đào địa chất, cấp địa hình III	1điểm	36,00
2	Khảo sát địa chất		
2.1	Đào không chống độ sâu từ 0-2m, cấp đất đá I-III	1m3	40,00
2.2	Đào không chống độ sâu từ 0-2m, cấp đất đá IV-V	1m3	12,00
2.3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0-30m cấp đất đá I-III	1m	40,00
2.4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0-30m cấp đất đá IV-VI	1m	10,00
2.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của mẫu đất trong phòng	1mẫu	31,00
3	Cắm mốc ranh giới GPMB		
3.1	Cắm mốc ranh giới GPMB (công trình thủy lợi) cấp địa hình III	1điểm	94,00
3.2	Cắm mốc ranh giới GPMB (bãi thải, mỏ vật liệu, đường quản lý), cấp địa hình III	1điểm	44,00
II	Sửa chữa nâng cấp thủy lợi Đập Ông Dân		
1	Khảo sát địa hình		
1.1	Cắm tim công trình, cấp địa hình III	1điểm	34,00
1.2	Móc phục hồi, cấp địa hình III	1điểm	20,00
1.3	Thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	1km	6,00
1.4	Đo vẽ mặt cắt dọc, cấp địa hình III	100m	50,57
1.5	Đo vẽ mặt cắt ngang, cấp địa hình III	100m	53,80
1.6	Xác định cao tọa độ hố điểm khoan, đào địa chất, cấp địa hình III	1điểm	39,00
2	Khảo sát địa chất		
2.1	Đào không chống độ sâu từ 0-2m, cấp đất đá I-III	1m3	30,00

2.2	Đào không chống độ sâu từ 0-2m, cấp đất đá IV-V	1m ³	10,00
2.3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0-30m cấp đất đá I-III	1m	77,00
2.4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0-30m cấp đất đá IV-VI	1m	36,50
2.5	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0-30m cấp đất đá VII-VIII	1m	13,50
2.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của mẫu đất trong phòng	1mẫu	33,00
2.7	Thí nghiệm đá dăm (sỏi)	1mẫu	2,00
3	Cắm mốc ranh giới GPMB		
3.1	Cắm mốc ranh giới GPMB (công trình thủy lợi) cấp địa hình III	1điểm	166,00
3.2	Cắm mốc ranh giới GPMB (bãi thải, mỏ vật liệu, đường quản lý), cấp địa hình III	1điểm	68,00
B	LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG – DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	Khoản	1

Ghi chú:

- Khối lượng mời thầu là toàn bộ khối lượng theo Nhiệm vụ công tác đã được duyệt. Biểu khối lượng mời thầu chỉ biểu trưng bằng khối lượng chính. Các khối lượng chi tiết khác gắn liền với từng kết cấu sản phẩm chính tuy không nêu trong biểu khối lượng nhưng Nhà thầu phải khảo sát kỹ hiện trường, tính toán và phân bổ trong đơn giá khối lượng chính.

- Nhà thầu phải chào chi phí thiết kế lập BVTC theo quy định;

- Ngoài trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định, riêng hạng mục cắm mốc GPMB, nhà thầu phải cùng tham gia và phối hợp với chủ đầu tư, chính quyền địa phương, đơn vị thực hiện bồi thường về vị trí, ranh giới mốc ngoài thực địa trong quá trình đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác đền bù, thu hồi đất ngoài thực địa.

Nhằm phục vụ tốt, thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng thi công và công tác kiểm đếm cây cối hoa màu bị ảnh hưởng do thu hồi đất, nhà thầu có thể tăng dày cọc tạm bằng tre, gỗ (mũ cọc sơn đỏ) mà không có phát sinh kinh phí.

5.2. Khái quát các nhiệm vụ cụ thể mà nhà thầu tư vấn phải thực hiện:

- Lập nhiệm vụ, phương án khảo sát, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo nội dung của gói thầu.

- Lập biểu tiến độ chi tiết và bố trí nhân lực cho từng công việc cụ thể.

Khảo sát, lập thiết kế BVTC.

- Đo đạc, định vị và sản xuất, lắp dựng mốc giải phóng mặt bằng.

- Thuyết minh, khẳng định vị trí mỏ đất đắp, vị trí bãi thải...

- Xuất bản hồ sơ, trình duyệt; giải trình, bảo vệ trước Bên mời thầu, Chủ đầu tư và các cơ quan kiểm tra (Thanh tra, Kiểm toán hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật khác).

- Hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, của cơ quan thẩm định và phê duyệt.

- Lập, trình duyệt hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán A-B.
- Các nhiệm vụ khác do Bên mời thầu, Chủ đầu tư yêu cầu.

5.3. Cam kết của nhà thầu: Gói thầu này là gói thầu đấu thầu trước

Nhà thầu phải có cam kết trong hồ sơ dự thầu về trách nhiệm tham dự thầu (theo quy định tại Văn bản số 126/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật đấu thầu).

6. Thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Không quá 07 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

B. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Báo cáo trước khi tiến hành thực hiện hợp đồng:

Tối đa là 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải nộp cho Bên mời thầu:

Báo cáo nhiệm vụ, phương hướng, tiến độ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Báo cáo tiến độ, khối lượng, nhân sự, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao tháng thứ nhất.

2. Báo cáo trong quá trình thực hiện hợp đồng: Báo cáo thực hiện công việc tư vấn theo tháng (và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc cần thiết). Nội dung báo cáo gồm:

- Báo cáo về tiến độ, khối lượng công việc đã thực hiện.
- Đánh giá về tiến độ, chất lượng công việc đã thực hiện.
- Đề xuất biện pháp khắc phục nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đảm bảo chất lượng công việc.
- Dự kiến tiến độ, khối lượng công việc sẽ thực hiện ở tháng tiếp theo.

C. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu đáp ứng yêu cầu về nhân sự trong tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT. Các vị trí nhân sự không được bố trí trùng nhau. Mỗi cá nhân chỉ được đảm nhiệm 01 vị trí trong quá trình thực hiện gói thầu.

D. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CHỦ TƯ, ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

- Cử cán bộ trực tiếp phối hợp với nhà thầu thực hiện các nội dung của hợp đồng.
- Cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của gói thầu.
- Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.